

THÔNG BÁO

**V/v công khai Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cấp xã
theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền**

Căn cứ Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Căn cứ thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ); Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC; Căn cứ các quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên về công bố danh mục TTHC, TTHC bị bãi bỏ.

UBND xã Kim Phượng công khai TTHC thuộc thẩm quyền của UBND xã tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả như sau:

1. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã theo các Quyết định công bố của UBND tỉnh Thái Nguyên: **115 TTHC** (Biểu 01 kèm theo).
2. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc thực hiện tại UBND xã: **27 TTHC** (biểu 02 kèm theo).

Vậy UBND xã trân trọng thông báo đến cán bộ, công chức và các tổ chức, cá nhân liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- TT ĐU, HĐND, UBND xã;
- Niêm yết trên Trang TTĐT xã;
- 14 Trưởng xóm;
- Niêm yết tại Bộ phận TN&TKQ xã;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH

Trương Anh Tú

DANH MỤC
VĂN BẢN UBND XÃ THỰC HIỆN CÔNG KHAI THÁNG 02/2023 TRÊN TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
(Kèm theo Thông báo số: 34/TB-UBND ngày 05/5/2023 của Chủ tịch UBND xã)

STT		Tên Thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Lĩnh vực	Thời gian thực hiện	Cơ chế giải quyết TTHC	Ghi chú
I		LĨNH VỰC NGÀNH TƯ PHÁP					
1	1	Thủ tục Cấp bản sao từ sổ gốc	2543/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	Lĩnh vực chứng thực	15 giờ	Một cửa	
2	2	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	2543/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	Lĩnh vực chứng thực	15 giờ	Một cửa	
3	3	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	2543/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	Lĩnh vực chứng thực	15 giờ	Một cửa	
4	4	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	2543/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	Lĩnh vực chứng thực	15 giờ	Một cửa	
5	5	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	2543/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	Lĩnh vực chứng thực	15 giờ	Một cửa	
6	6	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	2543/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	Lĩnh vực chứng thực	15 giờ	Một cửa	
7	7	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	2543/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	Lĩnh vực chứng thực	02 ngày	Một cửa	
8	8	Thủ tục chứng thực di chúc	2543/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	Lĩnh vực chứng thực	02 ngày	Một cửa	
9	9	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	2543/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	Lĩnh vực chứng thực	02 ngày	Một cửa	
10	10	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2543/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	Lĩnh vực chứng thực	02 ngày	Một cửa	
11	11	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2543/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	Lĩnh vực chứng thực	02 ngày	Một cửa	

12	12	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	259/QĐ-UBND ngày 23/02/2023	Hộ tịch	03 ngày	Một cửa	Dùng chung
13	13	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	259/QĐ-UBND ngày 23/02/2023	Hộ tịch	Trong ngày	Một cửa	Dùng chung
14	14	Thủ tục đăng ký khai sinh	259/QĐ-UBND ngày 23/02/2023	Lĩnh vực hộ tịch	Trong ngày	Một cửa	
15	15	Thủ tục đăng ký kết hôn	259/QĐ-UBND ngày 23/02/2023	Lĩnh vực hộ tịch	Trong ngày	Một cửa	
16	16	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	259/QĐ-UBND ngày 23/02/2023	Lĩnh vực hộ tịch	05 ngày	Một cửa	
17	17	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	259/QĐ-UBND ngày 23/02/2023	Lĩnh vực hộ tịch	05 ngày	Một cửa	
18	18	Thủ tục đăng ký khai tử	259/QĐ-UBND ngày 23/02/2023	Lĩnh vực hộ tịch	Trong ngày	Một cửa	
19	19	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	259/QĐ-UBND ngày 23/02/2023	Lĩnh vực hộ tịch	05 ngày	Một cửa	
20	20	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	259/QĐ-UBND ngày 23/02/2023	Lĩnh vực hộ tịch	05 ngày	Một cửa	
21	21	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	259/QĐ-UBND ngày 23/02/2023	Lĩnh vực hộ tịch	05 ngày	Một cửa	
22	22	Thủ tục đăng ký giám hộ	259/QĐ-UBND ngày 23/02/2023	Lĩnh vực hộ tịch	03 ngày	Một cửa	
23	23	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	259/QĐ-UBND ngày 23/02/2023	Lĩnh vực hộ tịch	02 ngày	Một cửa	
24	24	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	259/QĐ-UBND ngày 23/02/2023	Lĩnh vực hộ tịch	06 ngày	Một cửa	
25	25	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	259/QĐ-UBND ngày 23/02/2023	Lĩnh vực hộ tịch	23 ngày	Một cửa	
26	26	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	259/QĐ-UBND ngày 23/02/2023	Lĩnh vực hộ tịch	25 ngày	Một cửa	

27	27	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	259/QĐ-UBND ngày 23/02/2023	Lĩnh vực hộ tịch	25 ngày	Một cửa	
28	28	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	259/QĐ-UBND ngày 23/02/2023	Lĩnh vực hộ tịch	25 ngày	Một cửa	
29	29	Thủ tục đăng ký lại khai tử	259/QĐ-UBND ngày 23/02/2023	Lĩnh vực hộ tịch	10 ngày	Một cửa	
30	30	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	2543/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	Lĩnh vực hộ tịch	22 ngày	Một cửa LT	
31	31	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	2543/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	Lĩnh vực hộ tịch	17 ngày	Một cửa LT	
32	32	Thủ tục Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	2543/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	Lĩnh vực nuôi con nuôi	30 ngày	Một cửa	
33	33	Thủ tục Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	2543/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	Lĩnh vực nuôi con nuôi	05 ngày	Một cửa	
34	34	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại cấp xã	2543/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	Lĩnh vực bồi thường nhà nước	90 ngày	Một cửa LT	
35	35	Thủ tục công nhận hòa giải viên	2543/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	Lĩnh vực hòa giải cơ sở (Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật)	05 ngày	Một cửa	
36	36	Thủ tục công nhận Tổ trưởng tổ hòa giải viên	2543/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	Lĩnh vực hòa giải cơ sở (Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật)	05 ngày	Một cửa	
37	37	Thủ tục thôi làm hòa giải viên	2543/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	Lĩnh vực hòa giải cơ sở	05 ngày	Một cửa	

				(Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật)			
38	38	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	2543/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	Lĩnh vực hòa giải cơ sở (Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật)	08 ngày	Một cửa	
39	39	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	2543/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật	05 ngày	Một cửa	
40	40	Thủ tục thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	2543/QĐ-UBND ngày 30/7/2021	Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật	03 ngày	Một cửa	
II		LĨNH VỰC NGÀNH NỘI VỤ					
41	1	Thủ tục cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	2311/QĐ-UBND ngày 02/7/2021	Thi đua - khen thưởng	10 ngày	Một cửa	
42	2	Thủ tục Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	2311/QĐ-UBND ngày 02/7/2021	Thi đua - khen thưởng	20 ngày	Một cửa	
43	3	Thủ tục Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	2311/QĐ-UBND ngày 02/7/2021	Thi đua - khen thưởng	20 ngày	Một cửa	
44	4	Thủ tục Sáp nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	2311/QĐ-UBND ngày 02/7/2021	Thi đua - khen thưởng	20 ngày	Một cửa	
45	5	Thủ tục Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	2311/QĐ-UBND ngày 02/7/2021	Thi đua - khen thưởng	20 ngày	Một cửa	
46	6	Thủ tục cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	2311/QĐ-UBND ngày 02/7/2021	Tôn giáo Chính phủ	1 ngày	Một cửa	
47	7	Thủ tục Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	2311/QĐ-UBND ngày 02/7/2021	Tôn giáo Chính phủ	1 ngày	Một cửa	

48	8	Thủ tục Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	2311/QĐ-UBND ngày 02/7/2021	Tôn giáo Chính phủ	20 ngày	Một cửa	
49	9	Thủ tục Sáp nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	2311/QĐ-UBND ngày 02/7/2021	Tôn giáo Chính phủ	15 ngày	Một cửa	
50	10	Thủ tục Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	2311/QĐ-UBND ngày 02/7/2021	Tôn giáo Chính phủ	15 ngày	Một cửa	
51	11	Thủ tục cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	2311/QĐ-UBND ngày 02/7/2021	Tôn giáo Chính phủ	1 ngày	Một cửa	
52	12	Thủ tục Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	2311/QĐ-UBND ngày 02/7/2021	Tôn giáo Chính phủ	1 ngày	Một cửa	
53	13	Thủ tục Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	2311/QĐ-UBND ngày 02/7/2021	Tôn giáo Chính phủ	20 ngày	Một cửa	
54	14	Thủ tục Sáp nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	2311/QĐ-UBND ngày 02/7/2021	Tôn giáo Chính phủ	15 ngày	Một cửa	
55	15	Thủ tục Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	2311/QĐ-UBND ngày 02/7/2021	Tôn giáo Chính phủ	15 ngày	Một cửa	
II		LĨNH VỰC NGÀNH GIÁO DỤC ĐÀO TẠO					
56	1	Thủ tục cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	3475/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	15 ngày	Một cửa	
57	2	Thủ tục Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	3475/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	20 ngày	Một cửa LT	

58	3	Thủ tục Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	3475/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	20 ngày	Một cửa LT	
59	4	Thủ tục Sáp nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	3475/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	20 ngày	Một cửa LT	
60	5	Thủ tục Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	3475/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	Không quy định	Một cửa LT	
III		LĨNH VỰC NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI					
61	1	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	2488/QĐ-UBND ngày 14/10/2022	Đường thủy nội địa	3 ngày	Một cửa	
62	2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	2488/QĐ-UBND ngày 14/10/2022	Đường thủy nội địa	3 ngày	Một cửa	
63	3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	2488/QĐ-UBND ngày 14/10/2022	Đường thủy nội địa	3 ngày	Một cửa	
64	4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	2488/QĐ-UBND ngày 14/10/2022	Đường thủy nội địa	3 ngày	Một cửa	
65	5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	2488/QĐ-UBND ngày 14/10/2022	Đường thủy nội địa	3 ngày	Một cửa	
66	6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	2488/QĐ-UBND ngày 14/10/2022	Đường thủy nội địa	3 ngày	Một cửa	

67	7	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	2488/QĐ-UBND ngày 14/10/2022	Đường thủy nội địa	3 ngày	Một cửa	
68	8	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	2488/QĐ-UBND ngày 14/10/2022	Đường thủy nội địa	3 ngày	Một cửa	
69	9	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	2488/QĐ-UBND ngày 14/10/2022	Đường thủy nội địa	2 ngày	Một cửa	
70	10	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	2488/QĐ-UBND ngày 14/10/2022	Đường thủy nội địa	3 ngày	Một cửa	
IV		LĨNH VỰC NGÀNH LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH XÃ HỘI					
71	1	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	921/QĐ-UBND ngày 25/01/2023	Giảm nghèo	Rà soát từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm	Một cửa liên thông	
72	2	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	921/QĐ-UBND ngày 25/01/2024	Giảm nghèo	15 ngày	Một cửa	
73	3	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	921/QĐ-UBND ngày 25/01/2025	Giảm nghèo	15 ngày	Một cửa	
74	4	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	921/QĐ-UBND ngày 25/01/2026	Giảm nghèo	15 ngày	Một cửa	
75	5	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	4174/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	Bảo trợ xã hội	25 ngày làm việc	Một cửa	
76	6	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	4174/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	Bảo trợ xã hội	05 ngày làm việc	Một cửa	
77	7	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	4174/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	Bảo trợ xã hội	02 ngày làm việc	Một cửa	

78	8	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	4174/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	Bảo trợ xã hội	10 ngày làm việc	Một cửa	
79	9	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.	4174/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	Trẻ em	12 giờ	Một cửa	
80	10	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em a) Trường hợp chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em theo đề nghị của cá nhân, đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế. b) Trường hợp chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội để chuyển đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế.	4174/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	Trẻ em	05 ngày làm việc	Một cửa	
81	11	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	4174/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	Trẻ em	07 ngày làm việc	Một cửa	
82	12	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	4174/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	Trẻ em	15 ngày làm việc	Một cửa	
83	13	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	4174/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	Trẻ em	15 ngày làm việc	Một cửa	
84	14	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	4174/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	Trẻ em	25 ngày làm việc	Một cửa	
85	15	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	4174/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	Phòng, chống tệ nạn XH	03 ngày làm việc	Một cửa	
86	16	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	4174/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	Phòng, chống tệ nạn XH	05 ngày làm việc	Một cửa	
87	17	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	792/QĐ-UBND ngày 15/4/2022	Người có công	05 ngày làm việc	Một cửa	
IV		LĨNH VỰC NGÀNH TÀI CHÍNH					
88	1	Thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	3007/QĐ-UBND ngày 23/9/2021	Tài chính		Một cửa	

V		LĨNH VỰC NGÀNH TÀI CHÍNH					
89	1	Thủ tục thông báo thành lập tổ hợp tác	2544/QĐ-UBND ngày 19/8/2021	Kế hoạch đầu tư (Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác)	Ngay tại thời điểm nhận hồ sơ	Một cửa	
90	2	Thủ tục thông báo thay đổi tổ hợp tác	2544/QĐ-UBND ngày 19/8/2021	Kế hoạch đầu tư (Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác)	Ngay tại thời điểm nhận hồ sơ	Một cửa	
91	3	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	2544/QĐ-UBND ngày 19/8/2021	Kế hoạch đầu tư (Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác)	Ngay tại thời điểm nhận hồ sơ	Một cửa	
VI		LĨNH VỰC NGÀNH VĂN HOÁ THỂ THAO					
92	1	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	260/QĐ-UBND ngày 23/02/2023	Văn hóa cơ sở	5 ngày	Một cửa	
93	2	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	260/QĐ-UBND ngày 23/02/2023	Văn hóa cơ sở	5 ngày	Một cửa	
94	3	Thủ tục Thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	260/QĐ-UBND ngày 23/02/2023	Văn hóa cơ sở	15 ngày	Một cửa	
95	4	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	260/QĐ-UBND ngày 23/02/2023	Thư viện	15 ngày	Một cửa	
96	5	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	260/QĐ-UBND ngày 23/02/2023	Thư viện	15 ngày	Một cửa	

97	6	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	260/QĐ-UBND ngày 23/02/2023	Thư viện	15 ngày	Một cửa	
98	7	Thủ tục công nhận Câu lạc bộ thể thao cơ sở	260/QĐ-UBND ngày 23/02/2023	Thể dục thể thao	7 ngày	Một cửa	
VII		LĨNH VỰC NGÀNH NÔNG NGHIỆP					
99	1	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	1555/QĐ-UBND ngày 18/5/2021	Phòng, chống thiên tai	7 ngày	Một cửa	
100	2	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	1555/QĐ-UBND ngày 18/5/2021	Phòng, chống thiên tai	15 ngày	Một cửa	
101	3	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	1555/QĐ-UBND ngày 18/5/2021	Phòng, chống thiên tai	15 ngày	Một cửa	
102	4	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	3127/QĐ-UBND ngày 06/10/2021	Phòng, chống thiên tai	25 ngày	Một cửa	
103	5	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội.	3127/QĐ-UBND ngày 06/10/2021	Phòng, chống thiên tai	30 ngày	Một cửa	
104	6	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	1555/QĐ-UBND ngày 18/5/2021	Nông nghiệp	60 ngày	Một cửa	
105	7	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1555/QĐ-UBND ngày 18/5/2021	Thủy lợi	20 ngày	Một cửa	
106	8	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1555/QĐ-UBND ngày 18/5/2021	Thủy lợi	20 ngày	Một cửa	
107	9	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	1555/QĐ-UBND ngày 18/5/2021	Thủy lợi	7 ngày	Một cửa	

108	10	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	1555/QĐ-UBND ngày 18/5/2021	Trồng trọt	5 ngày	Một cửa	
VIII		LĨNH VỰC NGÀNH TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG					
109	1	Hòa giải tranh chấp đất đai	3679/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	Đất đai	Không quy định	Một cửa	
110	2	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	418/QĐ-UBND ngày 8/3/2022	Môi trường	15 ngày	Một cửa	
IX		LĨNH VỰC NGÀNH THANH TRA					
111	1	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	2968/QĐ-UBND ngày 20/9/2021	Tiếp công dân	10 ngày	Một cửa	
112	2	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	2968/QĐ-UBND ngày 20/9/2021	Giải quyết khiếu nại	30 ngày	Một cửa	
113	3	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã	2968/QĐ-UBND ngày 20/9/2021	Giải quyết tố cáo	30 ngày	Một cửa	
114	4	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	2968/QĐ-UBND ngày 20/9/2021	Xử lý đơn thư	10 ngày	Một cửa	
XII		LĨNH VỰC NGÀNH Y TẾ					
115	1	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	1839/QĐ-UBND ngày 09/6/2021	Dân số Kế hoạch hóa gia đình (Dân số - Sức khỏe sinh sản)	10 ngày	Một cửa	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG ĐƯỢC TỔ CHỨC THEO NGÀNH DỤC
ĐÓNG TRÊN ĐỊA BÀN THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ UBND XÃ

STT		Tên Thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Lĩnh vực	Thời gian thực hiện	Cơ chế giải quyết TTHC	Ghi chú
I		LĨNH VỰC NGÀNH CÔNG AN					
1	1	Tách hộ	5548 /QĐ-BCA-C06, ngày 06/7/2021	Đăng ký, quản lý cư trú	05 ngày	Một cửa	
2	2	Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú	5549 /QĐ-BCA-C06, ngày 06/7/2021	Đăng ký, quản lý cư trú	03 ngày	Một cửa	
3	3	Khai báo thông tin về cư trú đối với người chưa đủ điều kiện đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú	5550 /QĐ-BCA-C06, ngày 06/7/2021	Đăng ký, quản lý cư trú	05 ngày	Một cửa	
4	4	Xác nhận thông tin về cư trú	5551 /QĐ-BCA-C06, ngày 06/7/2021	Đăng ký, quản lý cư trú	01 ngày	Một cửa	
5	5	Đăng ký thường trú	5552 /QĐ-BCA-C06, ngày 06/7/2021	Đăng ký, quản lý cư trú	07 ngày	Một cửa	
6	6	Xóa đăng ký thường trú	5553 /QĐ-BCA-C06, ngày 06/7/2021	Đăng ký, quản lý cư trú	05 ngày	Một cửa	

7	7	Đăng ký tạm trú	5554 /QĐ-BCA-C06, ngày 06/7/2021	Đăng ký, quản lý cư trú	03 ngày	Một cửa	
8	8	Gia hạn tạm trú	5555 /QĐ-BCA-C06, ngày 06/7/2021	Đăng ký, quản lý cư trú	03 ngày	Một cửa	
9	9	Xóa đăng ký tạm trú	5556 /QĐ-BCA-C06, ngày 06/7/2021	Đăng ký, quản lý cư trú	02 này	Một cửa	
10	10	Thông báo lưu trú	5557 /QĐ-BCA-C06, ngày 06/7/2021	Đăng ký, quản lý cư trú	Trong ngày	Một cửa	
11	11	Khai báo tạm vắng	5558 /QĐ-BCA-C06, ngày 06/7/2021	Đăng ký, quản lý cư trú	01 ngày	Một cửa	
12	12	Khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (thực hiện tại cấp xã)	5947/QĐ-BCA-C06, ngày 19/7/2021	Cấp, quản lý Căn cước công dân	03 ngày	Một cửa	
13	13	Thông báo số định danh cá nhân (thực hiện tại cấp xã)	5947/QĐ-BCA-C06, ngày 19/7/2022	Cấp, quản lý Căn cước công dân	Trong ngày	Một cửa	
TTHC lĩnh vực BCH Quân sự xã							
1	1	Thủ tục đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội (<i>chủ phương tiện là cá nhân</i>)	1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019	Lĩnh vực động viên quân đội	30 ngày	Một cửa	
2	2	Thủ tục xóa đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội (<i>chủ phương tiện là cá nhân</i>)	1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2020	Lĩnh vực động viên quân đội	30 ngày	Một cửa	

3	3	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí hằng tháng đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhập ngũ từ ngày 30/4/1975 trở về trước, có đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ trước ngày 01/4/2000	1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2021	Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội	07 ngày	Một cửa	
4	4	Thủ tục trợ cấp đối với dân quân bị ốm hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị ốm dẫn đến chết	1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2022	Lĩnh vực Dân quân tự vệ	05 ngày	Một cửa	
5	5	Thủ tục trợ cấp đối với dân quân bị tai nạn hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị tai nạn dẫn đến chết	1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2023	Lĩnh vực Dân quân tự vệ	05 ngày	Một cửa	
6	6	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu	1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2024	Lĩnh vực Nghĩa vụ quân sự	10 ngày	Một cửa	
7	7	Thủ tục đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị	1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2025	Lĩnh vực Nghĩa vụ quân sự	10 ngày	Một cửa	
8	8	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung	1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2026	Lĩnh vực Nghĩa vụ quân sự	10 ngày	Một cửa	
9	9	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập	1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2027	Lĩnh vực Nghĩa vụ quân sự	01 ngày	Một cửa	
10	10	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập	1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2028	Lĩnh vực Nghĩa vụ quân sự	10 ngày	Một cửa	
11	11	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng	1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2029	Lĩnh vực Nghĩa vụ quân sự	10 ngày	Một cửa	

12	12	Thủ tục đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến	1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2030	Lĩnh vực Nghĩa vụ quân sự	10 ngày	Một cửa	
13	13	Thủ tục giải quyết chế độ trợ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2031	Lĩnh vực Nghĩa vụ quân sự	07 ngày	Một cửa	
14	14	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp 1 lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên xuất ngũ, thôi việc (đối tượng từ trần)	1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2032	Lĩnh vực Nghĩa vụ quân sự	07 ngày	Một cửa	